

Các trình độ học vấn trong Chính phủ Việt Nam có nhiều bộ ng cấp cao nhất, so với Mỹ và Úc.



Một trong những điểm đáng chú ý trong giới quan chức Việt Nam là họ thường có bằng cấp rất cao. Thật vậy, chỉ nhìn qua những danh thiếp của cấp thủ tướng, bộ trưởng, hay thậm chí những đồng báo về chức danh của các bộ trưởng, chúng ta thấy họ thường là tiến sĩ hay thạc sĩ. Những cái tôi, đối với giới quan chức nước ngoài, nên tôi có qua các danh thiếp của họ là trình độ học vấn trung bình, thường họ là bác sĩ nhân, rất hiếm thấy bộ trưởng các nước phương Tây có bằng tiến sĩ. Những đó chỉ là nên, chỉ có bằng cấp nào để so sánh cả thôi. Theo tôi biết, cho đến nay, vẫn chưa có ai làm công việc biết trình độ học vấn của quan chức Việt Nam và ngoài quốc gia nào. Có được những thông tin này tôi thật nghĩ cũng thú vị vì nó cung cấp cho chúng ta một cái nhìn tổng quan về trình độ của các quan chức chính phủ.

Tôi chọn các quan chức cấp bộ trưởng, vì thông tin về các vị này thường dễ dàng hơn. Các thông tin về chức vụ, năm sinh, trình độ học vấn của các bộ trưởng (hay quan chức từng ng cấp bộ trưởng) của Việt Nam, Mỹ, và Úc được thu thập cho từng cá nhân. Riêng trưởng hợp Việt Nam, tôi còn thu thập thêm thông tin về quê quán để xem sẽ phân phối giữa 3 miền ra sao.

Kết quả cho thấy nội các của Việt Nam có 26 thành viên, ít hơn Úc (28 người), nhưng đông hơn Mỹ (23 người). Tuy nhiên, có sự mất cân đối nghiêm trọng về phân bố giới tính. Trong số 26 thành viên nội các chính phủ Việt Nam, chỉ có 1 nam duy nhất: đó là bà Nguyễn Thị Kim Ngân. Trong khi đó, nội các chính phủ Mỹ có đến 7 người là nữ, và con số này chỉ m gần 1/3 chính phủ Obama, nhiều hơn cả chính phủ Úc với 4/28 thành viên (hay 14%) là nữ giới.

Về tuổi tác, các bộ trưởng trong chính phủ Việt Nam thường có tuổi cao hơn so với đồng nghiệp của họ ở Mỹ và Úc. Tuổi trung bình của các bộ trưởng Việt Nam là 59, cao hơn là Mỹ (tuổi trung bình 56) và Úc (50 tuổi). Người trẻ nhất trong chính phủ Việt Nam là ông Hoàng Trung Hải (50 tuổi), nhưng người trẻ nhất trong chính phủ Úc chỉ 33 tuổi (Kate Ellis, bộ trưởng thể thao), còn bộ trưởng trẻ nhất của Mỹ cũng chỉ 42 tuổi (ông Peter R. Orszag, giám đốc ngân sách

quốc gia, với bằng tiến sĩ từ London School of Economics).

Về trình độ học vấn, chính phủ Việt Nam có trình độ cao nhất so với Mỹ và Úc. Trong số 26 thành viên trong nội các chính phủ Việt Nam, có đến 50% (13 người) có bằng tiến sĩ, 10 người có bằng cử nhân, và 3 người có bằng thạc sĩ. Phân tích kỹ hơn thì tôi thấy trong số 13 tiến sĩ bộ trưởng Việt Nam, phần lớn là tiến sĩ về kinh tế (7 người, gồm các ông Nguyễn Sinh Hùng, Phạm Khải Nguyên, Vũ Huy Hoàng, Lê Doãn Hợp, Trần Văn Tuấn, Cao Đức Phát, và Nguyễn Văn Giàu), phần còn lại là xã hội học (ông Nguyễn Quốc Triệu), luật kinh (ông Phạm Gia Khiêm), điều kiện học (ông Nguyễn Thiệu Nhân), luật (ông Hà Hùng Cường), kiến trúc (ông Nguyễn Hồng Quân), và toán lý (ông Hoàng Văn Phong).

Mỹ, trong số 28 thành viên chính phủ, chỉ có 1 người duy nhất có bằng tiến sĩ (ông Craig Emerson), 5 người có bằng thạc sĩ, và đa số (22 người) có bằng cử nhân. Nội các chính phủ Obama có trình độ học vấn cao hơn Úc một chút, nhưng vẫn còn thua xa so với Việt Nam. Trong số 23 thành viên, 7 người có bằng tiến sĩ, 8 người với bằng thạc sĩ, và 8 người với bằng cử nhân.

Nếu [tính] tính PhD là 10 năm theo học đại học, thạc sĩ 6 năm, và cử nhân 4 năm, thì tính trung bình mức bộ trưởng hay thành viên trong nội các chính phủ VN có 7.2 năm học đại học, kỳ hơn là Mỹ (6.5 năm), và thấp nhất trong nhóm là Úc (4.6 năm).

Phân tích theo vùng. Nói đến Việt Nam là phải nói đến chính trị vùng. Tình hình phân bố các thành viên và trình độ học vấn trong nội các chính phủ Việt Nam không đồng đều giữa 3 vùng. Trong số 26 thành viên, đa số là từ miền Bắc (12 người, hay 46%), miền Trung và miền Nam mỗi miền có 7 người. Điều thú vị ở đây là trong số 12 thành viên từ miền Bắc, có đến 8 người (67%) có bằng tiến sĩ. Số thành viên có bằng tiến sĩ từ miền Trung là 3/7 (43%), và miền Nam là 2/7 (28%).

Vài nhận xét

Trong loạt bài về những bất cập trong việc đào tạo tiến sĩ trên Sài Gòn Giỏi Phóng, tác giả viết như sau: “Nhà khoa học, nhà quản lý các nước cũng sẵn sàng khi bị tước đoạt trong đời ngũ cán bộ của ta hiện nay, thì là TS rất cao! [...] Trên các nước, TS nếu có trong bộ máy quản lý nhà nước thì cũng chỉ chiếm tỉ lệ rất ít.” Những phân tích trong bài này phù hợp với nhận xét

đó. Phân nửa các trường (hay quan chức trường đại học trường) Việt Nam có bằng tiến sĩ, và con số này cao hơn so với chính phủ Mỹ và Úc, hai nước mà trình độ dân trí cao hơn Việt Nam. Tôi chưa có bằng chứng, nhưng tôi nghĩ rằng tỉ lệ tiến sĩ trong chính phủ Việt Nam có lẽ là cao nhất thế giới.

Việt Nam đang tiến tới một nền học lý luận: muốn đạt bất cứ việc nào đó thì phải có bằng cấp trường học. Chính họ như đi vào khuôn viên tiên quyết cho chức vụ giám đốc sẽ thì phải là bằng cấp nhân hay thạc sĩ, trường khoa mốt môn trong bình viên thì cần phải có bằng tiến sĩ và ... trường viên. Do đó, người ta đã xô nhau đi “làm” tiến sĩ, tìm mọi cách và mọi giá để có một cái bằng tiến sĩ chẳng đặng quan tâm chức, họ là phục vụ cho khoa học. Chú ý là người ta “làm” tiến sĩ, chứ không họ là “học” tiến sĩ. Đáng kể “làm” ở đây bao gồm nhiều hành động, kể cả “bôi trơn” với những cái giá khá đắt tùy theo ngành học và tùy vào trung tâm đào tạo.

Tuy nhiên, qui định bằng cấp và chức vụ đó là để cấp đưa phẩm và cấp số, còn đối với các cấp bậc trường học hay trường đại học thì tôi nghĩ không có qui định bằng cấp càng cao mới được bậc nhiều mức cao, vì để cấp này, với thời và thành tích chính trị đóng vai trò quan trọng hơn là bằng cấp. Nhưng trường khi làm bậc trường thì các việc này cũng đã trải qua các chức vụ thấp hơn, nên nhu cầu bằng cấp lúc đó ít phải có. Điều này có nghĩa là phong trào tiến sĩ và chức vụ đã xảy ra trường đây, và bây giờ chính là giai đoạn gần hái thành quả. Hiểu theo nghĩa này, tôi nghĩ trong trường lại chúng ta sẽ còn thấy nhiều tiến sĩ trong chính phủ hơn nữa. Nhiều khi tôi biết đâu con số bậc trường có bằng tiến sĩ không phải là 50% như bây giờ mà có thể là 2/3.

Tiến sĩ là học việc cao nhất trong hệ thống bằng cấp đối học. Thông thường, con số người có bằng tiến sĩ thấp hơn con số thạc sĩ, và số người với bằng thạc sĩ ít hơn số người với bằng cấp nhân. Đó là xu hướng mà chúng ta thấy ở Mỹ và Úc. Ở Úc, chỉ có 1 trường duy nhất có bằng tiến sĩ. Nhưng trong chính phủ Việt Nam thì ngược lại: số người có bằng tiến sĩ nhiều hơn số người có bằng cấp nhân và thạc sĩ. Đó là một sự phân bố bất bình thường. Sự bất bình thường đó đặt ra câu hỏi có phải bằng tiến sĩ ở Việt Nam quá dè “lạ”. Tôi không có câu trả lời cho câu hỏi này, nhưng nhưng lem nhem và bất cấp với cách đào tạo tiến sĩ ở trong nước mà báo chí phần nhiều trong thời gian qua làm cho xã hội đánh mất dấu hỏi lớn.

Thật ra, nhìn một cách tích cực hơn, chính phủ có nhiều tiến sĩ là một tín hiệu tốt. Con số 50% bậc trường có bằng tiến sĩ cho thấy nước ta đúng là nước có trình độ học việc cao, có lẽ cao nhất thế giới. Phần lớn các tiến sĩ bậc trường học kinh tế, và điều này nói lên rằng chúng ta có thể tin tưởng rằng kinh tế VN sẽ phát triển bước tiếp theo nay mai. Trong khi chưa có bằng chứng cho phát biểu đó, chúng ta hãy cẩn tin và hi vọng vậy.

Trình độ học vấn của bộ trưởng Việt Nam, Mỹ và Úc

Tác Giả: NVT

Thứ Hai, 01 Tháng 2 Năm 2010 21:11

□ các nác tiên tißn, phßn lßn tißn sĩ làm vißc trong các đßi hßc và trung tâm nghiên cßu, vßi mßt thißu sß nhß làm vißc trong ngành qußn lý. □ Việt Nam thì ngß cßi: phßn lßn tißn sĩ làm trong ngành qußn lý hành chính, rßt ít ngßi gißng dßy đßi hßc và nghiên cßu khoa hßc. Thßt vßy, chß có khoßng ~20% gißng vißn trong các đßi hßc lßn □ VN có vßn bßng tißn sĩ. Trong khi đó, 50% bß trßng VN có bßng tißn sĩ. Mßt câu hßi khác cũng cßn đßt ra là chính phß có cßn nhißu tißn sĩ nhß thß hay không trong khi các trßng đßi hßc rßt thißu gißng vißn □ trình đß tißn sĩ?